TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2018/QĐST-HNGĐ	*C, ngày 17 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 140/2017 -TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị H, sinh ngày 28/7/1983

Nơi cư trú: Thôn K , xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn : anh Nguyễn Văn Th, sinh 01/10/1976

Nơi cư trú: Thôn Tr, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn Th

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Nguyễn Văn Th

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Văn T sinh ngày 01/9/2014

Công nhận sự thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị H và anh Th như sau: Giao cháu Nguyễn Văn T cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi thành niên, anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung

Chị H có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về án phí : Áp dụng khoản 3, khoản 4 điều 147-BLTTDS, điểm a khoản 5 điều 27– Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án

Chị H, anh Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST. Chị H nhận nộp luôn phần án phí của anh Th được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2014/0000652 ngày 13/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C. Như vậy chị H còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
-TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND xã C;
- Thi hành án DS huyện C
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Thanh